BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 866 /QĐ-ĐHSP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn học phí cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về Cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về Cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn học phí học kì II năm học 2018 - 2019 cho 52 sinh viên (*danh sách kèm theo).*

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo, CTCT và HSSV, Thanh tra Đào tạo, Trưởng khoa Công nghệ thông tin, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Trung, Tiếng Hàn, Ngữ văn, Lịch sử, Tâm lý học, Vật lý và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: TC-HC, CTCT&HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Minh Hồng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2018 - 2019

(Kèm theo Quyết định số 866 /QĐ-ĐHSP, ngày 20 tháng 3 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	ĐỐI TƯỢNG
1	41.01.608.067	Phạm Thị Tuyết	Nhi	10/11/1997	Quốc tế học	CBB
2	41.01.608.072	Nguyễn Văn	Phúc	26/11/1996	Quốc tế học	KT+HN
3	41.01.608.121	Trần Thị Bảo	Uyên	12/06/1997	Quốc tế học	CTB
4	41.01.611.046	Vũ Minh	Hiền	20/04/1997	Tâm lý học	CTB
5	41.01.611.077	Đồng Nữ Mộng	Nha	20/04/1996	Tâm lý học	DTIN+HN
6	41.01.754.065	Ngô Minh	Ngọc	29/06/1997	NN Trung Quốc	CTB
7	41.01.754.120	Nguyễn Lê Thanh	Trầm	18/02/1997	NN Trung Quốc	CBB
8	41.01.754.125	Lê Ngọc Bảo	Trang	16/05/1996	NN Trung Quốc	CTB
9	41.01.755.084	Phạm Thị Hồng	Nhung	14/08/1996	NN Trung Quốc	CTB
10	42.01.104.234	Sử Ngọc Anh	Khoa	09/09/1991	CNTT	DTIN+HN
11	42.01.105.028	Trần Đinh Diễm	Hạnh	16/08/1998	Vật lý	CTB
12	42.01.608.024	Nguyễn Thị	Diệu	26/02/1998	Quốc tế học	CTB
13	42.01.608.056	Dương Phạm Khánh	Hậu	23/06/1998	Quốc tế học	CTB
14	42.01.608.070	Phạm Quang	Huy	23/12/1998	Quốc tế học	CTB
15	42.01.611.033	Phạm Thị Kim	Hên	28/11/1998	Tâm lý học	CTB
16	42.01.611.157	Phạm Văn	Lộc	02/02/1994	Tâm lý học	KT+HN
17	43.01.104.073	Phạm Minh	Huy	04/06/1999	CNTT	CTB
18	43.01.606.119	Nguyễn Thị Phương	Thanh	03/12/1999	Văn học	CTB
19	43.01.607.113	Huỳnh Triệu	Phú	21/01/1998	Việt Nam học	CTB
20	43.01.608.110	Hoàng Thị Mai	Phương	14/09/1999	Quốc tế học	CTB
21	43.01.608.160	Nguyễn Thụy Thùy	Trang	21/11/1996	Quốc tế học	CTB
22	43.01.611.037	Trần Văn	Hoàng	01/05/1992	Tâm lý học	KT+HN
23	43.01.611.148	Trần Như	Ý	01/03/1999	Tâm lý học	DTIN+HN
24	43.01.612.084	Trương Bảo	Ngọc	14/09/1999	CTXH	MCCM
25	43.01.612.101	Mai Đình	Phúc	27/12/1993	CTXH	KT+HN
26	43.01.751.022	Trần Thị Phương	Châm	05/09/1999	NN Anh	CTB
27	43.01.751.065	Nguyễn Nữ Hoàng Trường	Giang	02/03/1999	NN Anh	CTB
28	43.01.751.298	Wang Linda Diệu	Thúy	08/02/1999	NN Anh	MCCM
29	43.01.752.013	Nguyễn Gia	Hân	08/04/1999	NN Nga	CTB
30	43.01.754.139	Ngô Trần Yến	Nhi	03/02/1999	NN Trung Quốc	CTB
31	43.01.755.056	Trịnh Thị Phương	Hiền	12/02/1999	NN Nhật	CTB
32	43.01.755.058	Nguyễn Thị Mỹ	Hòa	02/03/1999	NN Nhật	CTB
33	43.01.756.012	Phan Lê Huỳnh	Anh	05/11/1999	NN Hàn Quốc	CTB
34	43.01.756.086	Lê Hoàng	Minh	06/08/1999	NN Hàn Quốc	CBB

35	44.01.104.147	Quãng Lê Thế	Ngân	06/12/2000	CNTT	CTB
36	44.01.607.144	Hồ Văn	Út	09/05/1998	Việt Nam học	CTB
37	44.01.608.110	Nguyễn Thị Kim	Ngân	06/05/2000	Quốc tế học	MCCM
38	44.01.614.084	Nguyễn Thị	Minh	01/04/2000	Tâm lý học	CTB
39	44.01.751.122	Hoàng Phương	Anh	19.01.2000	NN Anh	CTB
40	44.01.754.069	Trần Thị Kim	Dung	27/11/2000	NN Trung Quốc	CTB
41	44.01.754.100	Lê Thị Mỹ	Hiền	25/05/2000	NN Trung Quốc	MCCM
42	44.01.755.053	Ngạc Thị	Diễm	25/11/2000	NN Nhật	DTIN+HN
43	44.01.755.117	Hoàng Thị Bích	Ngọc	30/05/2000	NN Nhật	CTB
44	44.01.756.097	Nguyễn Thị	Nhung	08/12/2000	NN Hàn Quốc	CTB
45	44.01.606.078	Nguyễn Viết	Hoàng	20/04/2000	Văn học	CTB
46	44.01.756.109	Nguyễn Thiên	Phượng	28/01/2000	NN Hàn Quốc	bố bị NCĐHH
47	44.01.611.181	Huỳnh Trúc	Phương	19/10/2000	Tâm lý học	KT+HN
48	44.01.606.065	Trần Thị Hồng	Duyên	16/08/2000	Văn học	CTB
49	43.01.755.154	Ngô Hà	Phương	11/11/1999	NN Nhật	CTB
50	44.01.755.150	Lại Đỗ	Quyên	03/05/2000	NN Nhật	CTB
51	44.01.754.197	Lâm Thị	Phương	12/01/2000	NN Trung Quốc	DTIN+HN
52	44.01.754.105	Vũ Thị Hồng	Huế	27/08/2000	NN Trung Quốc	CTB

(Danh sách có 52 sinh viên)

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Minh Hồng